

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Huệ

2. Ông Phan Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số 100, đường T, phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Sầm Thị X, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã H (nay là xã T), huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: 1909-3 Muramatsuko, thành phố G, tỉnh N, nước Nhật Bản; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1965

2. Ông Sầm Văn X, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H (nay là xã T), huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Điều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày: Anh và chị Sầm Thị X kết hôn ngày 26/11/2012 tại UBND xã H (nay là xã T), huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng nhau tại xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận. Tuy nhiên sau một thời gian sinh sống cùng nhau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy cãi vã. Đến cuối năm 2017 thì anh chuyển về thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, còn chị X đi lao động tại đất nước Nhật Bản và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay. Do bất đồng về quan điểm và khoảng cách địa lý, thời gian sống ly thân dài, anh và chị không còn muốn gắn bó với nhau nữa mà cả hai bên đều muốn được xây dựng cuộc sống riêng. Nay anh xác định mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh và chị X có một con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/7/2017. Hiện nay cháu đang sống cùng ông bà ngoại và mẹ cháu chị Sầm Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ khi sinh ra đến nay. Nay ly hôn anh có nguyện vọng chị Sầm Thị X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị X không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Sầm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đúng như anh T trình bày, chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn. Ngày 26/11/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã T), huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến cuối năm 2017 chị và anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Đến năm 2019 chị đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản, hiện nay chị vẫn đang sinh sống và làm việc tại tỉnh N, nước Nhật Bản. Nay chị xác định hai người không còn muốn gắn bó với nhau nữa và cả hai bên đều muốn xây dựng cuộc sống riêng. Trước khi nộp đơn ly hôn chị và anh T cũng đã nói chuyện với nhau, anh chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh T xin ly hôn với chị thì chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/7/2017. Cháu Nguyễn Hải A hiện nay đang trực tiếp sinh sống cùng bố mẹ chị là ông Sầm Văn X và bà Ngô Thị L tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Chị là người trực tiếp lo các khoản chi phí nuôi con. Sau ly hôn chị đồng ý với yêu cầu của anh T, chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hải A cho đến khi cháu đủ 18. Bố mẹ chị sẽ giúp chị trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hải A cho đến khi chị về nước hoặc cho đến khi chị hoàn thiện các thủ tục để đón cháu sang đất nước Nhật Bản cùng sinh sống. Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại nước Nhật Bản. Trước khi anh T gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn chị và anh T đã nói chuyện và thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ án ly hôn và chị nhất trí với các tài liệu chứng cứ mà anh T đã nộp cho Tòa án. Do hiện nay tình hình dịch bệnh covid-19 căng thẳng, chị không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng được, nay chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị xin được vắng mặt chị tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên Tòa.

Đối với các văn bản tài liệu của Tòa án chị X ủy quyền cho Anh Sầm Khánh H (là em trai) thay mặt chị nhận tất cả các văn bản có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án và bản án của Tòa án gửi cho chị

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L và ông Sầm Văn X trình bày: Chị Sầm Thị X là con gái của ông bà, năm 2012 kết hôn với anh Nguyễn Văn T có một con chung là cháu Nguyễn Hải A sinh ngày 24/7/2017, Cháu A sinh sống cùng ông bà từ khi cháu còn nhỏ khoảng 2 tuổi và hiện nay vẫn đang sinh sống cùng ông bà tại Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng sức khỏe của cháu tốt, phát triển bình thường, hiện nay cháu đang học lớp 4 tuổi tại Trường Mầm non xã T, huyện N. Về các khoản chi phí để lo cho cuộc sống của cháu A toàn bộ do mẹ cháu là Sầm Thị X chu cấp. Việc chị X và anh T thỏa thuận ly hôn và giao con cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A ông bà nhất trí và hiện nay chị X đang sinh sống và làm việc ở nước Nhật Bản ông bà nhất trí và cam kết có trách nhiệm thay chị Sầm Thị X trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải A cho đến khi mẹ cháu là Sầm Thị X về nước hoặc cho đến khi chị X có đủ điều kiện đón cháu A đi sống cùng chị X.

Người nhận tài liệu theo ủy quyền của bị đơn anh Sầm Khánh H trình bày: Anh là em trai của chị Sầm Thị X và được chị X ủy quyền nhận thay các văn bản

tổ tụng có liên quan cần tổng đạt cho chị X kể cả bản án. Anh H cam kết có trách nhiệm thông báo ngay cho chị X các văn bản, nội dung các văn bản của Tòa án giao cho chị X và đề nghị Tòa án không triệu tập anh tham gia tố tụng tại tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Sầm Thị X vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 37, 469 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Sầm Thị X.

- Về con chung: giao con chung là Nguyễn Hải A cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Do hiện nay chị X đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên bà L, ông X thay chị X trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi chị X về nước hoặc cho đến khi chị X có đủ điều kiện đón cháu A sang N cùng sinh sống.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình có bị đơn là chị Sầm Thị X hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài (Nhật Bản). Do vậy theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 469, 470 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, bị đơn Chị Sầm Thị X đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị X kết hôn với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu việc kết hôn tự nguyện, do đó xác định hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Sầm Thị X là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn trong thời gian chung sống với nhau được thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đến năm 2017 anh T bỏ đi vào Thành Phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống và hai người đã sống ly thân nhau từ đó. Đến năm 2019 chị X cũng đi xuất khẩu lao động tại đất nước Nhật Bản từ đó đến nay. Nay anh chị xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau đã lâu nên không còn tình cảm, cả hai đều không muốn quay về đoàn tụ và đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy tình cảm hôn nhân giữa anh T và chị X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Sầm Thị X.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và Chị Sầm Thị X có một con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/7/2017, hiện tại cháu sinh trưởng, phát triển bình thường và đang sinh sống cùng với ông bà ngoại là ông Sầm Văn X và bà Ngô Thị L tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Anh T và chị X đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, chị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và nhất trí cho ông X, bà L thay chị X trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi chị X về nước hoặc cho đến khi chị X có đủ điều kiện đón cháu A sang Nhật Bản cùng sinh sống. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của cháu A. Do đó nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh T và chị X đều thống nhất hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Sầm Thị X
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/7/2017 cho chị Sầm Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Sầm Văn X và bà Ngô Thị L về việc thay chị X trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi chị X về nước hoặc cho đến khi chị X có đủ điều kiện đón cháu A sang Nhật Bản cùng sinh sống.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn với số tiền: 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02133 ngày 15/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, xác nhận anh T đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Anh Nguyễn Văn T, ông Sầm Văn X bà Ngô Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Chị Sầm Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (2);
- Các đương sự (3);
- THADS (1);
- Phòng KTNV (1);
- Lưu Hồ sơ vụ án (1);
- Lưu HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Thu Hương